TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 945/2022/HS-PT
Ngày: 20/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Thanh Tùng

Các Thẩm phán: ông Võ Văn Khoa

ông Vương Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Vi Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 646/2022/TLPT - HS ngày 13/09/2022 đối với các bị cáo Huang Zai W, Wu He S, Thào Nở P, Lý A V, Thào A D;

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 337/2022/HS-ST ngày 27/07/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1/Huang Zai W (Hoàng Tải V, A Hoàng); giới tính: Nam; sinh ngày 17/02/1967 tại Q T, Trung Quốc; nơi cư trú: số 15, thôn Đ B, trấn Đ Th, Thành phố Kh Ch, tỉnh Q T, Trung Quốc; chỗ ở tại Việt Nam trước khi bị bắt: phòng 301, khách sạn Đ Ph, số 155, khu phố 3, phường B H Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Trung Quốc; dân tộc: Choang; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; con ông H D H (Hoàng Vĩnh H) và con bà H Q F (Hồ Siêu Ph); hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 01 người con (sinh năm 2001);

Tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/03/2019 (có mặt).

2/Wu He S (Ngô Hà Sơn, A Ngô); giới tính: nam; sinh ngày 26/10/1963 tại Ph K, Trung Quốc; nơi ĐKTT: số 19 đường T D, thị trấn T A, huyện Ch Ph,

thành phố Chương Châu, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc; chỗ ở tại Việt Nam trước khi bị bắt: số 142, đường 1A, khu phố 3, khu dân cư Vĩnh Lộc phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; nghề nghiệp: kinh doanh; quốc tịch: Trung Quốc; dân tộc: Hán; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 12/12; con ông Wu Jin Phong (Ngô Kim Phung) và con bà Huang Da Jiao (Hoàng Đại Chiêu); hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 02 người con (sinh năm 1986 và sinh năm 1988);

Tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/03/2019 (có mặt).

3/Thào Nở P; giới tính: nam; sinh năm: 1974 tại Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: bản Si Át, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Tin Lành; trình độ học vấn: 02/12; con ông Thào Vả Sính và con bà Sùng Thị Cở (Cỡ); Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 07 người con (con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2015);

Tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/03/2019 (có mặt).

4/Lý A V; giới tính: nam; sinh ngày 10/04/1987 tại Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: bản Đoàn Kết, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Tin Lành; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lý Giống Dia và con bà Giàng Thị Mai; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018);

Tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/03/2019 (có mặt).

5/Thào A D; giới tính: nam; sinh ngày 15/07/1982 tại Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: bản Huổi Thủng 2, xã Na Cô Sa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: làm nương; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; tôn giáo: Tin Lành; trình độ học vấn: 01/12; con ông Thào A Tùng (chết) và con bà Cứ Thị Dí (chết); hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 07 người con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2018);

Tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2019 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Huang Zai W:

-Luật sư Nguyễn Thị Dung, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

-Luật sư Nguyễn Thị Tuyết M, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Wu He S:

-Luật sư Đỗ Ngọc Q, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt);

-Luật sư Nguyễn Thế A, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Thào Nở P:

-Luật sư Phạm Thị Th, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông (có mặt);

-Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lý A V:

-Luật sư Phạm Thị T, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông (có mặt);

-Luật sư Phạm Hoài Q, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Thào A D:

-Luật sư Phạm Thị Th, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông (có mặt);

-Luật sư Trịnh Bá Th, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người phiên dịch cho bị cáo Huang Zai W:

-Bà Tu Do Bích Ph (có mặt).

Người phiên dịch cho bị cáo Wu He S:

-Ông Lý Sỹ T (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án này, còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/03/2019, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Bộ Công an, phối hợp với các lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ tại khu vực phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện Thào Nở P lái xe ô-tô bán tải TOYOTA Hilux màu bạc, biển số 51D-282.97, đến trước cửa số nhà 15A, đường 5A, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, gặp và giao chiếc xe ô-tô trên cho đối tượng Huang Zai W.

Thấy nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra, thì phát hiện trên thùng xe ô-tô cất giấu 12 bao tải xác rắn, bên trong chứa tổng cộng 300 (ba trăm) gói hình hộp chữ nhật được bọc bằng túi nilon màu vàng trắng; trong các gói nilon, chứa

tinh thể màu trắng là ma túy đá, tổng khối lượng là 298.606,56 gam, loại Methamphetamine (theo kết luận giám định số 1771/C09B ngày 25/03/2019 Viện khoa học hình sự Bộ Công an).

Thào Nở P khai rằng còn có Lý A V, Thào A D cùng tham gia vận chuyển số ma túy nói trên và đang đứng chờ ở đầu đường số 5A. Vì vậy, Tổ công tác đã thu giữ vật chứng, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Huang Zai W, Thào Nở P, Lý A V và Thào A D về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Kết quả điều tra đã xác định sự việc xảy ra như sau:

Vào khoảng năm 2000, Wu He S (Ngô Hà Sơn, A Ngô) từ Trung Quốc đến Thành phố Hồ Chí Minh làm việc; đến năm 2012, thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn He Shan, đăng ký trụ sở tại số 142, đường 1A, khu phố 3, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký kinh doanh đồ chơi trẻ em và đồ may mặc; kho chứa hàng tại số nhà 15A, đường 5A, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng tháng 04/2018, Huang Zai W (Hoàng Tải Văn, A Hoàng) từ Trung Quốc đến Thành phố Hồ Chí Minh, làm thuê cho ông chủ mang quốc tịch Trung Quốc, có tên thường gọi là A Hùng (không rõ nhân thân, lai lịch). Huang Zai W biết A Hùng và Wu He S có mối quan hệ làm ăn với nhau. Sau đó, A Hùng giới thiệu Huang Zai W với Wu He S, để khi nào A Hùng không có việc thì Huang Zai W đến làm việc cho Wu He S.

Về chuyến hàng hạt nhựa có cất giấu 12 loa thùng đã xuất sang Philippines trót lọt:

-Vào khoảng tháng 11/2018, A Hùng nhờ Wu He S mua hộ A Hùng 20 tấn hạt nhựa và nhờ làm thủ tục xuất khẩu sang Philippines. Trước khi đóng 20 tấn hạt nhựa vào container, A Hùng dùng xe ô-tô tải, chở 12 (mười hai) chiếc loa thùng (có kích thước khoảng 40 cm x 40 cm x 60 cm), đã được đóng kín vào thùng giấy các-tông và cho vào bao tải buộc kín, đến kho của Wu He S. Khi đến kho, A Hùng gọi Huang Zai W đến để cùng chuyển 12 chiếc loa thùng vào kho của Wu He S, rồi yêu cầu Wu He S bốc 12 chiếc loa thùng này lên đóng vào container, cùng với 20 tấn hạt nhựa, để xuất khẩu sang Philippines. A Hùng không cho Wu He S kiểm tra 12 chiếc loa thùng này; Wu He S thấy sự việc này không bình thường. Wu He S nghi ngờ trong 12 chiếc loa thùng của A Hùng có thể có ma túy và A Hùng có thể là người mua bán ma túy. Vì vậy, Wu He S có

nói với Huang Zai W rằng: "Nếu kiểm tra lô hàng loa thùng này mà có ma túy thì tao và mày phải đi tù đấy".

Chuyến hàng hạt nhựa và loa thùng nói trên đã xuất khẩu sang Philippines trót lọt.

Chuyến hàng hạt nhựa có cất giấu 12 bao tải đã xuất sang Philippines trót lọt:

-Đến khoảng ngày 24/02/2019, A Hùng lại nói Wu He S mua giúp A Hùng 24 tấn hạt nhựa và nhờ làm thủ tục xuất khẩu sang Philippines. Wu He S đã mua hạt nhựa giúp A Hùng và để vào kho của mình. Khi đóng số hạt nhựa này vào container để chuyển đi, A Hùng và Huang Zai W mang đến kho của Wu He S 12 bao tải dứa và nói rằng muốn gửi mấy bao gạo nếp để đóng vào container, cùng xuất khẩu sang Philippines. Lần này, Wu He S cũng nghi ngờ và thắc mắc, nhưng vì mỗi lần mua-bán hạt nhựa, A Hùng đều cho Wu He S ít tiền lãi, nên Wu He S không muốn làm khó dễ cho A Hùng và chuyến hàng này cũng đã xuất khẩu sang Philippines trót lọt.

Chuyến hàng hạt nhựa có cất giấu 12 bao tải đã xuất sang Philippines, theo Tờ khai hải quan ngày 11/3/2019 và bị phát hiện, thu giữ 276.344,82 gam Methamphetamine vào ngày 22/3/2019:

-Vào khoảng trưa ngày 06/3/2019, A Hùng lái xe ô-tô bán tải, màu bạc, không rõ biển kiểm soát, chở ma túy cất giấu vào kho chứa hàng của Wu He S tại số 15A, đường 5A, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân.

Sau đó, A Hùng và Huang Zai W lấy toàn bộ số ma túy nói trên, đóng vào 12 bao tải hạt nhựa của A Hùng để sẵn trong kho của Wu He S. Đây là số bao hạt nhựa mà Wu He S mua để xuất khẩu sang Philipines cho A Hùng còn tồn lại từ lần trước. Khi đóng ma tuý xong, A Hùng và Huang Zai W khâu kín miệng bao và lấy bút mực viết số thứ tự từ 01 đến 12 ở bên ngoài mỗi bao, rồi xếp 12 bao ma tuý này cạnh các bao hạt nhựa còn lại ở cuối kho của Wu He S. Đến chiều ngày 07/03/2019, khi Wu He S đến kho kiểm tra thì gặp A Hùng và Huang Zai W đang có mặt tại đó. Thấy 12 bao tải hàng hạt nhựa có cất giấu ma túy của A Hùng và Huang Zai W đã để sẵn ở trong góc nhà kho, bên cạnh các bao hạt nhựa còn tồn ở cuối kho đã được đánh dấu bằng bút mực, nhìn không rõ, nên Wu He S nói với A Hùng và Huang Zai W là để Wu He S lấy băng dính màu vàng, đánh dấu cho dễ nhận biết. Rồi sau đó, Wu He S lấy băng dính màu vàng quấn, đánh dấu vào góc của 01 bao, rồi đi về. Đến sáng ngày 08/03/2019

hôm sau, Wu He S đến kho, lấy băng dính màu vàng để tiếp tục quấn vào góc 11 bao hạt nhựa còn lại có chứa ma túy.

Đến khoảng 16 giờ ngày 08/03/2019, Huang Zai W và Wu He S thuê một xe ôtô tải loại 1,5 tấn đến chở 12 bao hàng hạt nhựa có cất giấu ma túy, từ kho số 15A của Wu He S đến xưởng hạt nhựa ở Long An (của bà Nguyễn Thị Hoa) để đóng vào container cùng với 24 tấn hạt nhựa mà Wu He S đã mua của bà Hoa để xuất khẩu sang Philipines cho A Hùng. Trong quá trình xếp hàng hạt nhựa lên container, Wu He S chụp ảnh container khi chưa xếp hàng hạt nhựa; chụp ảnh 12 bao hạt nhựa có cất giấu ma túy trước khi xếp lên container; chụp ảnh 12 bao sau khi xếp lên container; chụp ảnh container sau khi được niêm phong kẹp chì; chụp ảnh vận đơn của lô hàng container hạt nhựa nói trên để gửi cho A Hùng biết.

Để làm thủ tục xuất hạt nhựa sang Philipines, Wu He S nói với con trai là Wu Rui Yuan (tức Ngô Thụy Nguyên), đang ở Thành phố Hồ Chí Minh, tìm giúp công ty có chức năng xuất khẩu hàng hóa để thuê làm thủ tục xuất khẩu container hạt nhựa sang Philipines giúp A Hùng. Vào ngày 06/03/2019, Wu Rui Yuan (Nguyên) đã thuê công ty trách nhiệm hữu hạn TAL Logistics, do Pan Zhong Jie (Phan Trung Tiệp) làm Giám đốc (trụ sở tại 308C, đường Điện Biên Phủ, phường 4, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), làm thủ tục xuất khẩu container hạt nhựa nói trên, với giá 560 USD (đô-la Mỹ). Vì công ty TAL Logistics chỉ làm thủ tục xuất khẩu container, nên đã thuê lại công ty TNHH Phú Đỗ Quyên (do ông Nguyễn Thanh Y làm Giám đốc, có trụ sở tại 130/1/10 đường số 8, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên, ký thủ tục xuất khẩu container hàng hạt nhựa của Wu He S, với giá 1.000.000 đồng.

Sau đó, công ty trách nhiệm hữu hạn TAL Logistics yêu cầu Wu Rui Yuan cung cấp thông tin hàng hóa xuất khẩu để lập tờ khai Hải quan. Wu Rui Yuan được Wu He S cung cấp các thông tin về hàng hạt nhựa, tên, địa chỉ, số điện thoại của nơi nhận; đồng thời, Wu He S nói Wu Rui Yuan hỏi công ty TAL Logistics rằng ngoài hàng hạt nhựa, còn có mười mấy bao chè có xuất khẩu đi cùng được không. Đến ngày 07/03/2019, khi cung cấp thông tin hàng hóa cho công ty TAL Logistics, Wu Rui Yuan đã hỏi phía công ty TAL Logisctics về việc mười mấy bao chè có thể xuất đi cùng được không; công ty TAL Logisctics trả lời là được. Sau đó, công ty TAL Logisctics đã gửi vận đơn lô hàng hạt nhựa xuất khẩu cho Wu He S, nội dung vận đơn thể hiện như sau: tờ khai Hải quan số

302402956022/B11 ngày 11/03/2019, do công ty TNHH Phú Đỗ Quyên đứng tên; số container SITU9031817.

Cơ quan Cảnh sát điều tra-Bộ Công an đã xác minh, ghi lời khai của ông Pan Zhong Jie; ông Nguyễn Thanh Y; bà Nguyễn Thị Hoa, Wu Rui Yuan; những người này đều khai phù hợp với sự việc đã xảy ra nói trên.

Căn cứ những tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Bộ Công an phối hợp với Cơ quan phòng chống ma túy Philippines tiến hành truy tìm để thu giữ lô hàng container nói trên. Vào ngày 22/03/2019, Cơ quan phòng chống ma túy Philippines (PDEA), Cục Hải quan Philipines (BOC) và Cảnh sát biển Philippines (PCG) phát hiện, bắt giữ container có số hiệu SITU9031817 tại cảng container quốc tế Manila, trên tàu có tên CALLAO BRIDGE (14E). Thông qua việc khám xét container, Cơ quan phòng chống ma túy Philippines thu giữ 12 bao tải có cất giấu 36 hộp dùng đựng trà Trung Quốc, các hộp này được hút chân không và bọc màng nhựa, bên trong mỗi hộp đều chứa ma túy, tổng khối lượng là 276.344,82 gam Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra vụ án, Wu He S và Huang Zai W khai rằng không biết 12 bao hàng hạt nhựa của A Hùng có ma túy; họ chỉ nghi ngờ là hàng cấm, hàng có ma túy, nhưng vì được cho tiền nên đồng ý vận chuyển. Kết quả giám định số hàng hóa bị thu giữ nói trên xác định là ma túy, khối lượng là 276.344,82 gam loại Methamphetamine. Như vậy, với những tài liệu, chứng cứ và vật chứng thu thập được trong vụ án, có đủ căn cứ kết luận rằng Wu He S, Huang Zai W đã vận chuyển ma túy, tổng khối lượng là 276.344,82 gam, loại Methamphetamine (thu giữ tại Philippines).

Đối với các đối tượng Pan Zhong Jie; Nguyễn Thanh Y; Nguyễn Thị Hoa và Wu Rui Yuan, việc điều tra đã xác định rằng họ là những người có hành vi liên quan đến việc mua bán hạt nhựa, làm thủ tục xuất khẩu container hàng hạt nhựa có chứa ma túy sang Philippines cho Wu He S và Huang Zai W, không biết việc vận chuyển trái phép chất ma tuý của các bị can. Do vậy, cơ quan có thẩm quyền không đủ căn cứ để xử lý hình sự những người này.

Chuyến hàng vận chuyển từ Lào sang Việt Nam rồi giao tại Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 02/2019:

-Khoảng đầu năm 2018, Vàng A Chừ nói với Thào Nở P, Lý A V và Giàng A Phụng rằng cần tìm 03 người để cùng Vàng A Chừ lái xe ô-tô, chuyển ma túy từ Lào về Việt Nam cho người quen; Vàng A Chừ cho Thào Nở P, Lý A V, Giàng A Phụng tài khoản Facebook để kết bạn và liên lạc với người quen của Vàng A Chừ.

Sau khi kết bạn làm quen trên Facebook, thì Páo, Vừ, Phụng biết người này có tài khoản Facebook dưới tên là Lý Sào (Thủ), là người Mông, quốc tịch Việt Nam, nhưng đã sang Thái Lan sinh sống.

Đến khoảng tháng 05/2018, Lý Sào về Việt Nam, gặp Páo, Vừ, Chừ, Phụng để bàn bạc việc vận chuyển ma túy từ Lào về Việt Nam; Páo, Vừ, Chừ, Phụng đồng ý tham gia vận chuyển ma túy cho Lý Sào. Do vậy, gần tết dương lịch năm 2019, Lý Sào đã đưa tiền để cùng Páo, Vừ, Chừ, Phụng về Thành phố Hồ Chí Minh, mua 02 xe xe ô-tô, gồm: 01 chiếc xe Toyota Hilux bán tải màu trắng, biển kiểm soát 51D-282.97 giao cho Páo làm thủ tục đứng tên nhận ủy quyền quản lý, sử dụng và 01 chiếc xe ôtô Mitsubishi, loại 7 chỗ ngồi, màu đỏ biển kiểm soát 61A- 401.86, giao cho Vừ làm thủ tục đứng tên nhận ủy quyền quản lý, sử dụng.

Vào khoảng ngày 12-13/02/2019 tại sân bay Tân Sơn Nhất, Lý Sào giao cho Páo và Phụng số tiền 6.000 USD, là tiền mua xăng để vận chuyển ma túy (Phụng đổi ra tiền Việt Nam được 135.000.000 đồng). Lý Sào dẫn Páo và Phụng đến gặp Huang Zai W tại đường 16 (trước cửa khách sạn 47- 49), khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, để Páo, Phụng và Huang Zai W nhận mặt làm quen nhau, đồng thời để Huang Zai W thống nhất địa điểm giao nhận ma túy với Páo và Phụng. Sau đó, Páo, Vừ, Chừ, Phụng rủ thêm Vàng A Nhè, Thào Trồng Tá (Thào A Tàng), Hạng A Trả cùng tham gia. Vào khoảng ngày 19/02/2019, Páo tổ chức buổi gặp mặt những người tham gia vận chuyển ma túy. Tại đây, Páo dùng số tiền mà Lý Sào đã đưa cho Páo và Phụng, cho mỗi người tạm ứng 15.000.000 đồng, đồng thời Páo phân công cho Nhè, Tàng, Trả làm nhiệm vụ sang bên Lào, liên hệ với Lý Sào để nhận và chuyển các bao tải chứa ma túy từ Lào, đi theo đường tiểu ngạch về Việt Nam, tập kết và báo cho Páo biết; còn Páo, Vừ, Chừ, Phụng sẽ làm nhiệm vụ lái xe chở ma túy từ chỗ tập kết gần khu vực cửa khẩu Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum về Thành phố Hồ Chí Minh, giao cho Huang Zai W.

Vào khoảng 10 giờ ngày 20/02/2019, Vừ, Phụng lái xe ô-tô BKS 61A-401.86 chở Nhè, Trả, Thào Trồng Tá (Thào A Tàng) đi trước lên cửa khẩu Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum để vận chuyển ma túy. Khoảng 04 giờ sáng ngày 21/02/2019, khi đến cách cửa khẩu Bờ Y khoảng 02 km, Vừ, Phụng dừng xe cho Nhè, Tá và Trả xuống xe, đi theo đường mòn (đường tiểu ngạch) sang Lào, gặp Lý Sào để nhận và chuyển ma túy từ Lào về Việt Nam, tập kết tại khu vực gần cửa khẩu Bờ Y.

Đến sáng ngày 21/02/2019, Páo và Chừ đi xe ô-tô biển kiểm soát 51D-282.97 lên cửa khẩu Bờ Y; đến chiều tối thì tới huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Tại đây, Páo, Chừ thuê nhà nghỉ và gọi điện thoại, nói Vừ và Phụng đến chỗ Páo để thống nhất rằng khi ma túy được Nhè, Tá, Trả mang về địa điểm tập kết đã định trước, thì Páo và Vừ đi xe ô-tô biển kiểm soát 51D - 282.97 đến chở số ma túy trên về Thành phố Hồ Chí Minh, giao cho Huang Zai W, còn Chừ và Phụng đi xe ô-tô biểm kiểm soát 61A- 401.86 chạy trước để dò đường, cảnh giới.

Khoảng 08 giờ ngày 22/02/2019, Nhè gọi điện cho Páo, nói rằng đã vận chuyển ma túy qua biên giới, sang Việt Nam. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Nhè gọi điện bảo Chừ và Vừ đi lên đường tuần tra của Biên phòng để canh cán bộ Biên phòng, còn Nhè, Tá, Trả vận chuyển ma túy từ đường biên giới về nơi tập kết, tổng số là 12 bao tải xác rắn. Lúc này, Nhè gọi điện thoại, thông báo cho Páo rằng đã tập kết xong ma túy và bảo Páo đi xe ô-tô lên để xếp ma túy. Khoảng 01 giờ ngày 23/02/2019, Páo đi xe ô-tô đến thì Páo, Chừ, Vừ, Nhè, Tá, Trả cùng bốc 12 bao tải ma túy xếp vào thùng xe ôtô biển kiểm soát 51D - 282.97. Sau khi xếp xong, Nhè, Trả và Tá đón xe khách, đi về nhà, Chừ đi bộ theo đường tiểu ngạch đến chỗ Phụng rồi cùng Phụng đi xe ô-tô biển kiểm soát 61A - 401.86 chạy trước cảnh giới. Vừ cùng Páo lái xe ô-tô biển kiểm soát 51D - 282.97 chở 12 bao tải ma túy chạy sau xe của Phụng về Thành phố Hồ Chí Minh. Khi gần đến khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thì Páo dùng điện thoại số thuê bao 0386863615 gọi cho Huang Zai W theo số thuê bao 0365217856, thông báo cho Huang Zai W chuẩn bị thì Huang Zai W bảo Páo dừng xe ở đường số 14, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân và giao ma túy cho Huang Zai W tại vị trí mà Huang Zai W chỉ cho Páo trong lần Páo, Phụng và Lý Sào gặp Huang Zai W trước đó (theo tài liệu xác minh, thì trong khoảng thời gian từ 03 giờ 16 phút đến 04 giờ 35 phút 53 giây ngày 24/02/2019, số thuê bao 0386863615 của Thào Nở P và số thuê bao 0365217856 của Huang Zai W liên lạc với nhau 05 cuộc gọi).

Khoảng 04 giờ sáng ngày 24/02/2019, Páo, Vừ lái xe chở ma túy đi đến đường 14, khu dân cư Vĩnh Lộc thì Páo cho Vừ xuống xe, rồi Páo lái xe đi thêm một đoạn thì dừng xe và gọi cho Huang Zai W. Huang Zai W và A Hùng đi bộ đến bảo Páo xuống xe. Huang Zai W và A Hùng lên xe của Páo, A Hùng lái xe đi vào nhà kho của Wu He S tại số 15A, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân để cất giấu ma túy, cất xong A Hùng và Huang Zai W lái xe ô-tô ra đường số 14 giao trả lại xe cho Páo.

Khoảng 09 giờ ngày 24/02/2019, Huang Zai W và A Hùng đến kho của Wu He S cùng mở 12 bao tải ma túy nhận của Páo để lấy những gói ma túy được bọc bằng túi nilon màu vàng trắng xếp vào 12 bao hạt nhựa PP có sẵn trong kho của Wu He S và khâu lại như những bao hạt nhựa khác. Khoảng 20 giờ ngày 25/02/2019, Wu He S và Huang Zai W thuê xe tải chở 12 bao hạt nhựa có chứa ma túy nêu trên từ kho của Wu He S đến kho chứa hạt nhựa của bà Nguyễn Thị Hoa ở đường Thanh Niên, huyện Hóc Môn để xếp lên container cùng với 24 tấn hạt nhựa Wu He S đặt mua trước đó cho A Hùng xuất khẩu sang Philippines. Sau đó Wu He S liên hệ thuê công ty TAL Logistics (ở số 308C đường Điện Biên Phủ, phường 4, quận 3) làm thủ tục xuất khẩu container trên sang Philippines cho A Hùng. Chuyến hàng này đã xuất khẩu trót lọt sang Philippines, Páo, Vừ, Chừ, Phụng và Nhè nhận được từ Lý Sào tổng số tiền công khoảng trên 1.500.000 bạt Thái.

Đối với hành vi vận chuyển ma túy ở lần này, do không thu giữ được vật chứng nên không xác định được khối lượng và loại ma túy các bị can đã vận chuyển nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự.

Chuyến vận chuyển trái phép ma túy có khối lượng 298.606,56 gam, loại Methamphetamine, bị bắt quả tang vào ngày 20/03/2019 tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Vào khoảng ngày 12-13/03/2019, Lý Sào (sống tại Thái Lan) gọi điện thoại và nói Thào Nở P đến Thành phố Hồ Chí Minh để nhận tiền xăng, xe rồi đi vận chuyển ma túy; Thào Nở P đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Thào Nở P đến gặp Lý Sào tại sân bay Tân Sơn Nhất, nhận 1.000 USD.

Trước đó, vào khoảng giữa tháng 02/2019, Thào A D ở Điện Biên, gọi điện thoại, hỏi Thào Nở P xem ở Đắk Nông có việc gì làm không; Thào Nở P nói đang tham gia vận chuyển ma túy từ Lào về Việt Nam và hỏi Dơ có tham gia cùng không, Dơ đồng ý.

Vào ngày 13/03/2019, Dơ đi xe khách từ Điện Biên, đến bến xe khách Đắk Nông vào lúc 10 giờ ngày 15/03/2019, báo cho Thào Nở P biết. Ngày 16/03/2019, Thào Nở P gọi điện cho Lý A V, Vàng A Chừ, Giàng A Phụng, Vàng A Nhè, hẹn gặp nhau ở mỏ đá C4 của Trung đoàn 320 Bộ Quốc Phòng (đóng tại xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông) để phân công nhiệm vụ. Tại đây, cả nhóm được biết Hạng A Trả xin nghỉ không tham gia vận chuyển ma túy. Lúc này Lý A V nói rằng Lý A Sà xin đi vận chuyển ma túy và Thào Nở P nói có Thào A D cũng xin tham gia. Sau đó Thào Nở P phân công như sau: chiều ngày 17/03/2019, Giàng A Phụng, Vàng A Chừ lái xe ô-tô biển kiểm soát

61A - 401.86 chở Nhè, Sà, Tá và Dơ đi trước để chuyển ma túy từ Lào về tập kết tại khu vực gần cửa khẩu Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Sáng ngày 18/03/2019, Thào Nở P và Vừ đi xe ô-tô biển kiểm soát 51D - 282.97 đến, chở ma túy về Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Huang Zai W. Vì vậy, khoảng 18 giờ ngày 17/03/2019, Phụng và Chừ lái xe ô-tô 61A - 401.86 chở Nhè, Tá, Sà, Dơ xuất phát từ Đắk Nông, đi lên cửa khẩu Bờ Y để qua Lào.

Vào khoảng 08 giờ ngày 18/03/2019, Thào Nở P, Vừ đi xe ô-tô 51D - 282.97 xuất phát từ Đắk Nông, lên cửa khẩu Bờ Y để chở ma túy. Đến 17 giờ cùng ngày, đến cây xăng trên quốc lộ, cách cửa khẩu Bờ Y khoảng 20 km, Páo và Vừ dừng xe nghỉ, chờ thông tin của Nhè.

Nhóm của Nhè, Sà, Tá và Dơ đi bộ theo đường tiểu ngạch qua cột mốc biên giới, sang phần đất của nước Lào. Chiều tối ngày 18/03/2019, nhóm của Nhè gặp Lý Sào và một người đàn ông, đi xe ô-tô (loại 04 chỗ) đến; Lý Sào và người này mở cốp xe ô-tô để cho Nhè, Tá, Sà và Dơ chuyển 12 bao tải ma túy xuống xe. Giao ma túy xong, Lý Sào và người đàn ông rời đi; còn Nhè, Tá, Sà và Dơ mang 12 bao ma túy về Việt Nam và tập kết tại địa điểm gần đường tuần tra biên giới của Bộ đội Biên phòng. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 19/03/2019, nhóm của Nhè chuyển xong số ma túy trên, Nhè gọi điện thoại, nói Thào Nở P đưa xe để chở ma túy về. Nghe điện thoại xong, Thào Nở P, Vừ lái xe ô-tô 51D - 282.97 đi đến cách điểm tập kết ma túy khoảng 1,5 km thì Vừ xuống xe, đứng ở đó để cảnh giới, còn một mình Thào Nở P lái xe đi tiếp đến điểm tập kết ma túy. Khi đến nơi, Thào Nở P, Nhè, Tá, Sà và Dơ cùng bốc 12 bao tải ma túy xếp lên thùng xe của Thào Nở P. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày thì xếp xong, Nhè, Tá, Dơ, Sà cùng lên xe do Thào Nở P lái. Đi được một đoạn, Thào Nở P dừng xe, đón Vừ lên xe, rồi cả nhóm cùng đi về. Đi được khoảng 30 – 40 km thì xe của Thào Nở P gặp xe của Phụng và Chừ. Lúc này, Nhè và Tá xuống, qua xe của Chừ rồi cả 02 xe cùng đi về Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, Nhè và Tá xuống xe của Chừ, rồi đón xe khách đi về nhà; 02 xe ô-tô vẫn tiếp tục đi về Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 23 giờ ngày 19/03/2019, xe đi tới địa phận huyện Đắk Rlấp, tỉnh Đắk Nông, Thào Nở P dùng điện thoại (số thuê bao 0386863615) gọi vào điện thoại (số thuê bao 0365217856) của Huang Zai W; Huang Zai W hẹn Páo 15 giờ ngày 20/03/2019 sẽ giao-nhận hàng (ma túy). Thào Nở P nói cả nhóm quay xe về nhà nghỉ 199 ở thôn Tân Lợi, xã Đắk Ru, huyện Đắk Rlấp, tỉnh Đắk Nông, cho Dơ xuống xe thuê phòng nghỉ; những người còn lại trên 02 xe ô-tô (gồm Thào Nở P, Vừ, Chừ, Phụng, Sà) tiếp tục đi đến nhà nghỉ Kim Nguyên

Bảo (ở thôn Tân Lợi, xã Đắk Ru, huyện Đắk Rlấp, tỉnh Đắk Nông) để gửi xe; gửi xe xong, thì những người này đi về nhà của mình.

Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 20/03/2019, Vừ ra nhà nghỉ 199, đón Dơ đi ăn sáng, thì Dơ bảo cho Dơ đi cùng Vừ và Thào Nở P xuống Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 08 giờ cùng ngày, Chừ và Phụng nói rằng bị mệt, không đi được, nên một mình Thào Nở P ra nhà nghỉ Kim Nguyên Bảo, lấy chiếc xe ô-tô 51D - 282.97 chở 12 bao tải ma túy đến nhà nghỉ 199 đón Vừ và Dơ đi Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 13 giờ, đến Thành phố Hồ Chí Minh, Thào Nở P dùng điện thoại (số thuê bao 0386863615) gọi cho số thuê bao (0365217856) của Huang Zai W, thông báo chuẩn bị nhận ma túy, thì Huang Zai W hẹn Thào Nở P giao ma túy ở đường số 5, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân (khu vực này gần với kho chứa hàng của Wu He S tại số 15A, đường 5A, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân). Thào Nở P lái xe đi đến đường số 5, gọi điện cho Huang Zai W thì Huang Zai W lại bảo Thào Nở P đi vào đường số 3. Lúc này, Thào Nở P nói rằng không biết đường số 3, nên Huang Zai W bảo Thào Nở P đi vào đường số 14. Thào Nở P lái xe đến đường số 14 thì dừng xe, bảo Vừ và Dơ xuống để Páo giao ma túy cho Huang Zai W. Tiếp sau đó, Thào Nở P lái xe đi thêm một đoạn thì gặp Huang Zai W một mình đi đến; Thào Nở P giao xe ô-tô chở ma túy cho Huang Zai W. Khi Thào Nở P và Huang Zai W đang đứng nói chuyện với nhau, thì bị Cơ quan Công an đến bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng là chiếc xe ô-tô biển kiểm soát 51D - 282.97 cùng 12 bao tải dứa, chứa tổng cộng 300 (ba trăm) gói hình hộp chữ nhật. Theo kết luận giám định số 1771/C09B ngày 25/03/2019, Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau: "tinh thể màu trắng đựng trong 300 gói hình hộp chữ nhật nhãn chữ "GUANYINWWANG" được niêm phong gửi giám định đều là ma tuý, tổng khối lượng 298.606,56 gam, loại Methamphetamine".

Qua việc điều tra, Páo khai nhận rằng còn có Lý A V, Thào A D cùng tham gia với Páo vận chuyển số ma túy trên và đang đứng chờ Páo ở đầu đường số 5A. Vì vậy, tổ công tác đã thu giữ vật chứng, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Huang Zai W, Thào Nở P, Lý A V và Thào A D về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy như đã nói ở trên.

Bảng kê chi tiết lịch sử cuộc gọi (do công ty Viễn thông Quân đội Viettel cung cấp) cho thấy rằng trong khoảng thời gian từ lúc 17 giờ 57 phút ngày 16/03/2019 đến 13 giờ 34 phút ngày 20/03/2019, số điện thoại 0386863615 của

Thào Nở P và số điện thoại 0365217856 của Huang Zai W đã liên lạc với nhau 11 cuộc gọi.

Thông qua việc điều tra, cơ quan tiến hành tố tụng đã thu thập đủ bằng chứng để xác định rằng Wu He S có liên quan trực tiếp với A Hùng và Huang Zai W trong việc vận chuyển ma túy từ Việt Nam sang Philippines; Wu He S đã thuê nhà kho số 15A, đường 5A, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân từ tháng 04/2018, vừa dùng làm nơi để hàng hóa của mình, vừa cho A Hùng và Huang Zai W dùng làm nơi cất giấu, đóng gói ma túy trước khi xuất khẩu sang Philippines cho A Hùng. Ngoài ra, Wu He S còn giúp A Hùng mua hàng hóa, thuê container, thuê xe ô-tô, cùng Huang Zai W vận chuyển ma túy của A Hùng đến địa điểm để đóng vào container, giúp A Hùng làm thủ tục xuất khẩu container hàng hóa có cất giấu ma túy sang Philippines.

Tại biên bản ngày 25/03/2019 và ngày 21/05/2020 về việc mở kiểm tra điện thoại tạm giữ của Wu He S, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Bộ Công an đã tìm thấy (trong mục Wechat của điện thoại) có nhiều tin nhắn giữa Wu He S với A Hùng và Huang Zai W về các nội dung nói trên, trong đó, tin nhắn vào ngày 20/03/2019 lúc 12 giờ 40 do Wu He S gửi A Hùng có nội dung: "Thứ 2 tuần sau (25/03/2019) sẽ xếp hàng giày và quần áo. Giày hơn 200 bao, quần áo hơn 100 bao "hàng của anh chiều nay sẽ về đúng không, vì Huang Zai W bảo tôi là chiều hàng sẽ về đây. Nếu như vậy thì thứ 2 tuần sau sẽ cùng đóng lên container được". A Hùng trả lời: "Đúng, để hỏi họ xem như thế nào." Wu He S thừa nhận rằng nếu hàng của A Hùng không bị bắt vào ngày 20/03/2019 thì sẽ được đóng vào container, cùng giày và quần áo vào thứ 2 tuần sau (tức 25/03/2019), để xuất khẩu sang Philippines.

Với những chứng cứ, tình tiết nói trên, có thể xác định như sau:

-Huang Zai W và Wu He S thực hiện 02 hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, với tổng khối lượng là 574.951,38 gam loại Methamphetamine (bao gồm 276.344,82 gam Methamphetamine bị thu giữ tại Philippines và 298.606,56 gam loại Methamphetamine bắt quả tang tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20/03/2019);

-Thào Nở P, Lý A V, Thào A D thực hiện 01 hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, với khối lượng 298.606,56 gam Methamphetamine (bắt quả tang tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20/03/2019).

Tại cáo trạng số 79/CT-VKSTC-V4 ngày 17/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố các bị cáo Huang Zai W, Wu He S, Thào Nở P, Lý A V, Thào

A D về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo Điểm b Khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 337/2022/HS-ST ngày 27/07/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử như sau:

-Căn cứ Điểm b Khoản 4, Khoản 5 Điều 250; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Huang Zai W tử hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/03/2019; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Xử phạt bổ sung: buộc bị cáo Huang Zai W phải nộp số tiền 100.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

-Căn cứ Điểm b Khoản 4, Khoản 5 Điều 250; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Wu He S tử hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/03/2019; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Xử phạt bổ sung: buộc bị cáo Wu He S phải nộp số tiền 100.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

-Căn cứ Điểm b Khoản 4, Khoản 5 Điều 250; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Thào Nở P tử hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2019; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Xử phạt bổ sung: buộc bị cáo Thào Nở P phải nộp số tiền 50.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

-Căn cứ Điểm b Khoản 4, Khoản 5 Điều 250; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lý A V tử hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2019; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Xử phạt bổ sung: buộc bị cáo Lý A V phải nộp số tiền 30.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

-Căn cứ Điểm b Khoản 4, Khoản 5 Điều 250; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Thào A D tử hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2019; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Xử phạt bổ sung: buộc bị cáo Thào A D phải nộp số tiền 30.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Vào ngày 01/08/2022, bị cáo Huang Zai W có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm vì cho rằng bị cáo bị oan và hình phạt mà bản án sơ thẩm tuyên là quá nặng.

Vào ngày 01/08/2022, bị cáo Wu He S có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm vì cho rằng bị cáo bị oan.

Vào ngày 01/08/2022, bị cáo Thào Nở P có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, xin giảm hình phạt.

Vào ngày 01/08/2022, bị cáo Lý A V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm vì cho rằng bị cáo bị oan và hình phạt mà bản án sơ thẩm tuyên là quá nặng.

Ngày 01/08/2022, bị cáo Thào A D có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo trình bày yêu cầu kháng cáo như sau:

-Bị cáo Huang Zai W kháng cáo kêu oan, cho rằng bị cáo có tham gia vận chuyển hàng cho bị cáo Wu He S nhưng bị cáo hoàn toàn không biết hàng hóa đó là ma túy; bị cáo chỉ là người làm thuê;

-Bị cáo Wu He S thừa nhận có vận chuyển hàng hóa như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm quy kết nhưng cho rằng việc bị cáo quấn băng dính (màu vàng) vào 12 bao tải chỉ nhằm để phân biệt bao hàng mới và bao hàng cũ, không phải là để phân biệt bao hàng có chứa ma túy;

-Bị cáo Thào Nở P cho rằng bị cáo không cố ý vi phạm pháp luật; bị cáo vận chuyển hàng hóa giúp Lý Sào và chỉ nghi ngờ đó là hàng cấm, không cho rằng đó là ma túy. Vì vậy, bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, hoàn cảnh gia đình của bị cáo có nhiều khó khăn về kinh tế;

-Bị cáo Lý A V kháng cáo xin giảm hình phạt, hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn về kinh tế, bị cáo có nhiều người con;

-Bị cáo Thào A D kháng cáo kêu oan, cho rằng khi bị cáo Thào Nở P gọi điện thoại, nói bị cáo vào Đăk Nông là để làm việc, không nói là để tham gia vận chuyển ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

-Trong vụ án này, bị cáo Huang Zai W, bị cáo Wu He S và bị cáo Thào A D kháng cáo kêu oan về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; bị cáo Thào Nở P và bị cáo Lý A V kháng cáo xin giảm hình phạt.

Việc kết tội các bị cáo nói trên về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là dựa trên nhiều chứng cứ mà các cơ quan tiến hành tố tụng đã thu thập trong thời gian vừa qua. Tất cả các bằng chứng buộc tội các bị cáo đều phù hợp với chính những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án và phù hợp với những bằng chứng khác đã thu thập được. Vì vậy, việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo Huang Zai W, Wu He S đã hai lần thực hiện việc vận chuyển ma túy (tổng khối lượng là 574.951,38 gam loại Methamphetamine, gồm 276.344,82 gam Methamphetamine bị thu giữ tại Philippines và 298.606,56 gam loại Methamphetamine bắt quả tang tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20/03/2019); các bị cáo Thào Nở P, Lý A V và Thào A D, mỗi bị cáo thực hiện một lần vận chuyển ma túy (khối lượng là 298.606,56 gam Methamphetamine bắt quả tang tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20/03/2019).

Đối chiếu với quy định của pháp luật về hình phạt của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, thì hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo, là phù hợp, đúng người, đúng tội phạm. Vì vậy, không có căn cứ để xem xét, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các Luật sư bào chữa trình bày ý kiến như sau:

Luật sư Nguyễn Thị Dung bào chữa cho bị cáo Huang Zai W, phát biểu ý kiến như sau:

-Bị cáo Huang Zai W mới đến Việt Nam vào năm 2019, không biết tiếng Việt và không biết tiếng Trung Quốc phổ thông (tiếng Hán). Bị cáo chỉ là người làm thuê cho A Hùng, cho bị cáo Wu He S và làm theo sự chỉ đạo của người chủ thuê mình. Vì vậy, bị cáo không phải là kẻ chủ mưu, không chủ động phạm tội và hoàn toàn phụ thuộc vào A Hùng. Bị cáo không biết rằng hàng hóa mà mình tham gia vận chuyển, là chất ma túy, chỉ làm theo yêu cầu của A Hùng;

-Trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án này, cơ quan điều tra đã có nhiều sai sót về pháp luật: có nhiều biên bản lời khai không có Luật sư tham gia; việc bà Nguyễn Thị Thanh Nhạn làm phiên dịch cho bị cáo Huang Zai W là sai bởi vì người này là công an (làm việc tại C04); bị cáo là người dân tộc Choang, không

biết tiếng phổ thông (tiếng Hán) nhưng không có phiên dịch tiếng Hán cho bị cáo trong quá trình điều tra (các biên bản lời khai thể hiện là phiên dịch từ tiếng phổ thông-Hán);

-Với những sai sót nói trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm kết tội đối với bị cáo Huang Zai W là chưa đủ căn cứ pháp luật, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, điều tra lại vụ án.

Luật sư Nguyễn Thị Tuyết Mai bào chữa cho bị cáo Huang Zai W không có ý kiến bào chữa bổ sung.

(có văn bản bào chữa ghi ngày 20/12/2022 kèm theo).

Luật sư Đỗ Ngọc Quang và Luật sư Nguyễn Thế Anh bào chữa cho bị cáo Wu He S, phát biểu ý kiến như sau:

-Trong vụ án này, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và của Philippines đã bắt giữ được khối lượng ma túy, gồm có: 276.344,82 gam Methamphetamine bị thu giữ tại Philippines và 298.606,56 gam loại Methamphetamine bắt quả tang tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20/03/2019.

Tòa án cấp sơ thẩm đã suy diễn rằng bị cáo Wu He S vận chuyển số lượng ma túy nói trên, dựa vào chứng cứ sau đây:

-Bị cáo có kho hàng ở quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;

-Bị cáo Huang Zai W và A Hùng là người biết hàng hóa (vận chuyển qua Philippines và vận chuyển từ Lào về Việt Nam) là ma túy, nhưng bị cáo Wu He S hoàn toàn không biết như vậy;

-Bị cáo Wu He S có thực hiện việc dán băng keo (màu vàng) vào 12 bao tải chứa ma túy để chuyển qua Philippines, nhưng việc làm của bị cáo chỉ nhằm để đánh dấu hàng hóa mới và hàng hóa cũ, bị cáo không biết có chứa ma túy bên trong;

-Bị cáo Wu He S chỉ là người kinh doanh. A Hùng là người thuê xe của Wu He S để vận chuyển hàng hóa (hạt nhựa); chính bị cáo mới là người cung cấp thông tin cho công an để điều tra, khám phá vụ án;

-298.606,56 gam loại Methamphetamine bắt quả tang tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20/03/2019 chưa đưa vào kho hàng của bị cáo Wu He S nên bị cáo Wu He S không phạm tội vận chuyển khối lượng ma túy này; bị cáo không phải là đồng phạm của Huang Zai W và A Hùng; các tin nhắn liên hệ giữa Wu He S và A Hùng không thể hiện rằng hàng hóa vận chuyển là chất ma túy;

-Việc thu thập chứng cứ của cơ quan công an có nhiều sai sót, vi phạm thủ tục tố tụng. Tòa án cần phải thận trọng, tránh việc suy diễn chủ quan, gây bất lợi

cho bị cáo. Vì vậy, Tòa án cần tuyên bố bị cáo Wu He S không phạm tội vì không đủ chứng cứ buộc tội.

(có văn bản bào chữa không ghi ngày, kèm theo).

Luật sư Phạm Thị Thương bào chữa cho các bị cáo Thào Nở P, Lý A V và Thào A D, phát biểu ý kiến như sau:

-Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, ít học; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm hình phạt. Trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cho thấy rằng các bị cáo vẫn có thể cải tạo để trở thành người tốt. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khối lượng ma túy mà các bị cáo đã vận chuyển, để áp dụng hình phạt tử hình, là chưa phù hợp; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

(có văn bản bào chữa không ghi ngày, kèm theo).

Luật sư Phạm Hoài Quý bào chữa cho bị cáo Thào A D, phát biểu ý kiến như sau:

-Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát cấp sơ thẩm chỉ đề nghị xử phạt bị cáo Lý A V tù chung thân. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét để giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Trịnh Bá Thân bào chữa cho bị cáo Thào A D, phát biểu ý kiến như sau:

-Bị cáo phạm tội bị bắt quả tang vào ngày 20/03/2019 và bị xử phạt tử hình. Tuy nhiên, có nhiều vi phạm về thủ tục trong quá trình điều tra: có nhiều biên bản ghi lời khai của bị cáo không thể hiện rằng bị cáo có được nghe đọc lại hay không; có biên bản ghi lời khai bị cáo (có Luật sư Đỗ Ngọc Oánh tham gia) thì bị cáo không thừa nhận phạm tội. Bị cáo có tham gia vận chuyển hàng hóa nhưng hoàn toàn không biết đó là ma túy;

-Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố bị cáo Thào A D không phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Bị cáo Thào A D tự bào chữa bổ sung như sau:

-Trước khi vào Đăk Nông, bị cáo Thào Nở P chỉ nói rằng vào Đăk Nông để làm việc, không phải để vận chuyển ma túy; hàng hóa mà bị cáo tham gia vận chuyển, bị cáo không biết đó là ma túy.

Luật sư Nguyễn Thanh Bảo Duy bào chữa cho bị cáo Thào Nở P, phát biểu ý kiến như sau:

-Khi tham gia vận chuyển ma túy, bị cáo Thào Nở P hoàn toàn không biết đó là ma túy; bị cáo chỉ nghi ngờ rằng hàng hóa đó là hàng cấm;

-Trước khi tham gia vận chuyển ma túy, bị cáo được sự hứa hẹn của Lý Sào (hứa rằng nếu bị bắt, chỉ bị phạt hành chính), nên bị cáo Thào Nở P mới tham gia vận chuyển ma túy mà bị cáo hoàn toàn không biết. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

Trong phần đối đáp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu như sau:

-Về việc người phiên dịch tiếng Trung Quốc là công an: sự việc này không vi phạm thủ tục và không có bằng chứng cho thấy rằng người phiên dịch đã không khách quan khi phiên dịch;

-Các bị cáo thừa nhận rằng họ không bị ép cung. Vì vậy, các biên bản ghi lời khai của các bị cáo (thừa nhận hành vi phạm tội) đều có giá trị pháp lý;

-Các biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ ma túy ở Philippines, đều phù hợp với kết luận giám định, phù hợp các chứng cứ khác trong vụ án này.

Với những ý kiến đối đáp nói trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng việc truy tố, xét xử của cấp sơ thẩm là đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án, có căn cứ để luận rằng từ tháng 04/2018, Wu He S (Ngô Hà Sơn, A Ngô) thuê nhà kho số 15A, đường 5A, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh dùng làm nơi để hàng hóa của mình và cho A Hùng và Huang Zai W (Hoàng Tải Văn, A Hoàng) làm nơi cất giấu, đóng gói ma túy trước khi xuất khẩu sang Philippines.

Ngoài ra, Wu He S còn giúp A Hùng mua hàng hóa, thuê container, thuê xe ô-tô, cùng Huang Zai W vận chuyển ma túy của A Hùng đến nơi để đóng vào container, làm thủ tục xuất khẩu container hàng hóa mà trong đó, cất giấu ma túy, chuyển sang Philippines.

[2]Căn cứ các biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản khám xét và thu giữ vật chứng; căn cứ lời khai của các bị cáo; các kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận như sau:

[2.1]Đối với chuyến hàng hạt nhựa có 12 bao tải mà bên trong là ma túy, xuất sang Philippines theo tờ khai hải quan ngày 11/03/2019 và bị phát hiện, thu giữ (khối lượng 276.344,82 gam Methamphetamine) vào ngày 22/03/2019:

Vào khoảng trưa ngày 06/03/2019, A Hùng lái xe ô-tô bán tải, màu bạc, không rõ biển kiểm soát, chở ma túy cất giấu vào kho chứa hàng của Wu He S (tại số 15A, đường 5A, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân). Sau đó, A Hùng và Huang Zai W lấy toàn bộ số ma túy này, đóng vào 12 bao tải mà A Hùng để sẵn trong kho.

Khi đóng ma tuý xong, A Hùng và Huang Zai W khâu kín miệng bao và lấy bút mực đánh số thứ tự từ số 01 đến số 12 bên ngoài vỏ mỗi bao, rồi để 12 bao chứa ma túy này cạnh các bao hạt nhựa còn lại ở trong kho của Wu He S.

Vào buổi chiều ngày 07/03/2019, khi đến kho kiểm tra, Wu He S gặp A Hùng và Huang Zai W đang có mặt tại kho. Wu He S lấy băng dính (màu vàng) quấn (đánh dấu) vào góc của 01 trong 12 bao chứa ma túy. Đến buổi sáng ngày 08/03/2019, Wu He S lại đến kho, lấy băng dính (màu vàng), tiếp tục quấn (đánh dấu) vào góc của 11 bao hạt nhựa có chứa ma túy còn lại.

Cùng trong ngày 08/03/2019, Huang Zai W và Wu He S thuê xe ô-tô tải loại 1,5 tấn, chở 12 bao có cất giấu ma túy, từ kho của Wu He S đến xưởng hạt nhựa ở Long An (của bà Nguyễn Thị Hoa) để đóng vào container cùng với 24 tấn hạt nhựa mà Wu He S đã mua, để xuất khẩu sang Philippines cho A Hùng. Khi xếp hàng hóa lên container, Wu He S chụp ảnh container khi chưa xếp hàng hạt nhựa, chụp ảnh 12 bao hạt nhựa có cất giấu ma túy trước khi xếp lên container, chụp ảnh 12 bao sau khi xếp lên container, chụp ảnh container sau khi được niêm phong kẹp chì, chụp ảnh vận đơn của lô hàng container hạt nhựa, để gửi cho A Hùng.

Wu He S nói con trai là Wu Rui Yuan (tức Ngô Thụy Nguyên), đang ở Thành phố Hồ Chí Minh, tìm công ty để xuất khẩu container hạt nhựa sang Philipines giúp A Hùng. Công ty TAL Logisctics là đơn vị nhận làm, đã gửi vận đơn lô hàng hạt nhựa xuất khẩu cho Wu He S, nội dung vận đơn thể hiện: tờ khai Hải quan số 302402956022/B11 ngày 11/03/2019 do công ty TNHH Phú Đỗ Quyên đứng tên; số container là SITU9031817.

Trên cơ sở những thông tin nói trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Bộ Công an đã phối hợp với Cơ quan phòng chống ma túy Philippines truy tìm để thu giữ lô hàng container chứa ma túy. Vào ngày 22/03/2019, Cơ quan phòng chống ma túy Philippines (PDEA), Cục Hải quan Philipines (BOC) và Cảnh sát biển

Philippines (PCG) phát hiện, bắt giữ container có số hiệu SITU9031817 trên tàu có tên CALLAO BRIDGE (14E) tại cảng container quốc tế Manila.

Khi khám xét container này, Cơ quan phòng chống ma túy Philippines thu giữ 12 bao tải có cất giấu 36 hộp dùng đựng trà Trung Quốc; các hộp này được hút chân không và bọc màng nhựa, mỗi hộp đều chứa ma túy, tổng khối lượng là 276.344,82 gam loại Methamphetamine.

[2.2]Đối với chuyến vận chuyển 12 bao tải, bên trong là ma túy, khối lượng tổng cộng là 298.606,56 gam loại Methamphetamine bị bắt quả tang vào ngày 20/03/2019 tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Vào khoảng ngày 12-13/03/2019, Lý Sào (sống tại Thái Lan) gọi điện thoại và nói Thào Nở P đến Thành phố Hồ Chí Minh nhận tiền xăng, xe để vận chuyển ma túy. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Thào Nở P gặp Lý Sào tại sân bay Tân Sơn Nhất, nhận 1.000 USD (đô-la Mỹ).

Vào ngày 16/03/2019, Thào Nở P gọi điện cho Lý A V, Vàng A Chừ, Giàng A Phụng, Vàng A Nhè hẹn gặp nhau ở mỏ đá C4 của Trung đoàn 320 Bộ Quốc Phòng đóng tại xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông để phân công nhiệm vụ.

Khi đi xe lên cửa khẩu Bờ Y, nhóm Nhè, Sà, Tá và Dơ đi bộ theo đường tiểu ngạch qua cột mốc sang phần đất của nước Lào, nhận và vác 12 bao tải ma túy về Việt Nam và tập kết tại địa điểm gần đường tuần tra biên giới của Bộ đội Biên phòng. Vào khoảng 04 giờ sáng ngày 19/03/2019, Thào Nở P và Lý A V đi xe ô-tô đến điểm tập kết, chở 12 bao ma túy và cùng với nhóm Nhè, Sà, Tá, Dơ lên xe đi về.

Đến khoảng 23 giờ ngày 19/03/2019, Thào Nở P dùng điện thoại (số thuê bao 0386863615) gọi vào điện thoại số thuê bao 0365217856 của Huang Zai W để hẹn giao ma túy; Huang Zai W hẹn khoảng 15 giờ ngày 20/03/2019 sẽ giao-nhận hàng (ma túy). Sau đó, vào khoảng 08 giờ ngày 20/03/2019, Thào Nở P, Lý A V và Thào A D cùng vận chuyển 12 bao tải ma túy trên chiếc xe ô-tô biển kiểm soát 51D - 282.97 đi về Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì tới Thành phố Hồ Chí Minh. Thào Nở P dùng điện thoại (số thuê bao 0386863615) gọi cho số thuê bao 0365217856 của Huang Zai W; Huang Zai W hẹn giao nhận ma túy ở khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân (gần với kho chứa hàng của Wu He S tại số 15A, đường 5A, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân). Khi Thào Nở P lái xe đến đường số 14 thì dừng xe; Lý A V và Thào A D xuống xe để Thào Nở P giao ma túy cho Huang Zai W. Khi Thào Nở P và Huang Zai W đang đứng nói

chuyện với nhau thì bị Công an đến bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng, là chiếc xe ô-tô biển kiểm soát 51D - 282.97 cùng 12 bao tải dứa chứa tổng cộng 298.606,56 gam ma túy loại Methamphetamine.

[2.3]Như vậy, với hành vi nêu trên, có căn cứ xác định rằng khối lượng ma túy mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như sau:

-Bị cáo Huang Zai W và bị cáo Wu He S thực hiện hai lần vận chuyển trái phép chất ma túy, với tổng khối lượng là 574.951,38 gam loại Methamphetamine (bao gồm 276.344,82 gam Methamphetamine bị thu giữ tại Philippines + 298.606,56 gam loại Methamphetamine bắt quả tang tại Thành phố Hồ Chí Minh);

-Bị cáo Thào Nở P, bị cáo Lý A V, bị cáo Thào A D thực hiện một lần vận chuyển trái phép chất ma túy, với khối lượng 298.606,56 gam Methamphetamine (bắt quả tang tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Như vậy, các bị cáo Huang Zai W, Wu He S, Thào Nở P, Lý A V và Thào A D đã phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý" theo Điểm b Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.4]Luật sư bào chữa cho bị cáo Wu He S và bị cáo Wu He S cho rằng chính bị cáo là người giúp cơ quan công an để bắt giữ container 24 tấn hạt nhựa, trong đó có 12 bao tải chứa ma túy (khối lượng 276.344,82 gam Methamphetamine) tại Philippines; bị cáo Wu He S chỉ là người cho A Hùng và Huang Zai W thuê kho để chứa hàng, giúp A Hùng mua hàng hóa, thuê container và giúp làm thủ tục xuất khẩu hàng sang Philippines; đó là những hoạt động kinh doanh, bị cáo Wu He S hoàn toàn không biết hàng hóa chứa ma túy.

Tuy nhiên, kết quả điều tra đã xác định rằng chính bị cáo Huang Zai W là người trực tiếp đóng gói ma túy; bị cáo Wu He S là người trực tiếp đánh dấu vào 12 bao tải chứa ma túy (nhằm để phân biệt với những bao tải chứa hàng hóa thông thường khác); các bị cáo vận chuyển 12 bao tải này, từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Long An để xếp vào giữa của container chứa 24 tấn hạt nhựa. Trong quá trình chuẩn bị này, Wu He S là người tìm và thuê công ty làm dịch vụ xuất khẩu, là người trực tiếp chụp ảnh 12 bao có cất giấu ma túy trước khi xếp lên container, chụp ảnh 12 bao sau khi xếp lên phần giữa của container, chụp ảnh container sau khi được niêm phong kẹp chì, chụp ảnh vận đơn của lô hàng container hạt nhựa trên để gửi cho A Hùng. Dựa trên dữ liệu điện tử thu được (là hình ảnh tại kho, hình ảnh trong điện thoại của Wu He S), cơ quan công an đã xác định được Wu He S là một đầu mối vận chuyển ma túy, Bộ Công an Việt Nam phối hợp với cơ quan chức năng Philippines phát hiện, thu giữ lô hàng

chứa ma túy, trong đó có 12 bao là ma túy có khối lượng là 276.344,82 gam loại Methamphetamine. Do đó, việc Luật sư cho rằng bị cáo Wu He S và bị cáo Huang Zai W không biết hàng hóa vận chuyển là ma túy, không phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", là không có căn cứ pháp luật.

[2.5]Đối với khối lượng ma túy 298.606,56 gam Methamphetamine bị bắt quả tang tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20/03/2019, Luật sư bào chữa cho bị cáo Wu He S cho rằng khối lượng ma túy này do nhóm các bị cáo Thào Nở P, Lý A V, Thào A D vận chuyển, giao cho Huang Zai W, chưa đưa vào kho của bị cáo Wu He S, nên việc kết tội đối với bị cáo Wu He S là chưa đủ căn cứ.

Xét thấy, mặc dù khối lượng ma túy nêu trên chưa được đưa vào kho của Wu He S, nhưng kết quả điều tra đã xác định rằng số ma túy do nhóm các bị cáo Thào Nở P, Lý A V, Thào A D vận chuyển, giao cho Huang Zai W, sẽ được tập kết và chuyển vào kho của bị cáo Wu He S, rồi sau đó nhập chung với số hàng hóa sẵn có (là giày dép, quần áo.....), sẽ được bị cáo Wu He S đóng toàn bộ vào container, để xuất khẩu sang Philippines vào ngày 25/03/2019 sau đó. Như vậy, trong trường hợp này, có căn cứ xác định rằng bị cáo Wu He S phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* nhưng thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2.6]Đối với các bị cáo Thào Nở P, Lý A V, Thào A D:

Mặc dù các bị cáo không thừa nhận rằng khi vận chuyển, các bị cáo đã biết hàng hóa vận chuyển từ nước Lào về Việt Nam, là ma túy. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các bị cáo, căn cứ vào hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào chứng cứ khác của vụ án, thì có đủ cơ sở để kết luận rằng khi nhận lời của Lý Sào (qua nước Lào để vận chuyển ma túy về Việt Nam) và khi thực tế thực hiện hành vi qua nước Lào nhận hàng, chuyển về Việt Nam với sự phân công vai trò cụ thể khi vận chuyển, thì có đủ căn cứ kết luận rằng các bị cáo biết được rằng hàng hóa mà các bị cáo vận chuyển về Việt Nam, là ma túy và số ma túy này đã bị bắt quả tang tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20/03/2019. Vì vậy, Tòa án không có căn cứ để chấp nhận lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm cũng như lời bào chữa của Luật sư cho các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

[2.7]Đánh giá về vai trò của các bị cáo trong vụ án này:

Vụ án này là vụ án có đồng phạm, trong đó, vai trò của các bị cáo xác định như sau:

-Bị cáo Huang Zai W và bị cáo Wu He S là người thực hành, có vai trò như nhau;

-Các bị cáo Thào Nở P, Lý A V, Thào A D, làm việc cho đối tượng Lý Sào, vận chuyển ma túy từ nước Lào về Việt Nam, chuyển về Thành phố Hồ Chí Minh, rồi giao cho bị cáo Huang Zai W. Vì vậy, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó, bị cáo Thào Nở P giữ vai trò cao nhất; hai bị cáo Thào A D, Lý A V có vai trò thấp hơn bị cáo Thào Nở P.

[2.8]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Huang Zai W và bị cáo Wu He S phạm tội nhiều lần, thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2.9]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Các bị cáo Thào Nở P, Thào A D, Lý A V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

-Bị cáo Huang Zai W và bị cáo Wu He S: được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (thái độ khai báo thành khẩn trong giai đoạn đầu của vụ án);

-Bị cáo Huang Zai W và bị cáo Wu He S là người có quốc tịch nước ngoài; các bị cáo Thào Nở P, Lý A V, Thào A D là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp, được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]Với những tình tiết và chứng cứ phân tích nói trên, Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huang Zai W, Wu He S, Thào Nở P, Lý A V và Thào A D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 330; Điều 345; Điều 355 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

1/Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Huang Zai W, Wu He S, Thào Nở P, Lý A V, Thào A D; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 337/2022/HS-ST ngày 27/07/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình sự, như sau:

1.1/Căn cứ Điểm b Khoản 4, Khoản 5 Điều 250; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

-Xử phạt bị cáo Huang Zai W tử hình về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/03/2019; tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án;

-Xử phạt bổ sung: buộc bị cáo Huang Zai W nộp số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

1.2/Căn cứ Điểm b Khoản 4, Khoản 5 Điều 250; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

-Xử phạt bị cáo Wu He S tử hình về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy*". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/03/2019; tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

-Xử phạt bổ sung: buộc bị cáo Wu He S phải nộp số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

1.3/Căn cứ Điểm b Khoản 4, Khoản 5 Điều 250; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

-Xử phạt bị cáo Thào Nở P tử hình về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/03/2019; tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

-Xử phạt bổ sung: buộc bị cáo Thào Nở P nộp số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

1.4/Căn cứ Điểm b Khoản 4, Khoản 5 Điều 250; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

-Xử phạt bị cáo Lý A V tử hình về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/03/2019; tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

-Xử phạt bổ sung: buộc bị cáo Lý A V nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

1.5/Căn cứ Điểm b Khoản 4, Khoản 5 Điều 250; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

-Xử phạt bị cáo Thào A D tử hình về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/03/2019; tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

-Xử phạt bổ sung: buộc bị cáo Thào A D nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

2/Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/Về án phí phúc thẩm: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền gửi đơn đến Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam để xin ân giảm hình phạt tử hình.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện trưởng VKSNDTC
-VKSND cấp cao tại TP.HCM;
-TAND Tp Hồ Chí Minh;
-VKSND Tp Hồ Chí Minh;
-Công an Tp Hồ Chí Minh;
-Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
-Sở Ngoại vụ Tp Hồ Chí Minh;
-Cục THADS Tp Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Bị cáo,
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tùng